TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/DS-PT

Ngày: 08-02-2023

V/v tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vạng.

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt;

Ông Lê Thành Tôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Phan Trung Quốc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2022/TLPT-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 463/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị G, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Số A, tổ D, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. *(Có mặt)*

2. Bị đơn:

2.1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. *(Vắng mặt)*

2.2. Ông Văng Công M, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. *(Vắng mặt)*

3. Người kháng cáo: Bà Ngô Thị G là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Bà Ngô Thị G, trình bày:* Vào năm 1995, 1996 nhà nước có giải tỏa lộ làng vợ chồng ông L và bà Đ có đến nhà hỏi bà mua đất để di dời nhà, ông bà nói khi nào bà làm giấy chủ quyền sang tên cho bà xong (vì đất đất này bà mua của bà H1), thì giá hiện tại mấy ông bà L trả cho bà giá nấy. Vào năm 1996, thì bà đi chuyển quyền thì bà Ngô Thị Ngọc P tranh chấp. Đến năm 2004, bà được làm giấy chủ quyền thì ông L có đơn ngăn chặn không cho bà chuyển quyền, ông L cho rằng có hỏi cha của bà ở dính qua đất cha bà là 36m^2, Ủy ban xã L có hỏi ông L 36m^2 đất ông còn ở y hay di dời ông L nói vào năm 1996 nhà nước giải tỏa, nhà ông dính vào khu giải tỏa nên có hỏi bà để ở và nói khi nào bà sang xong thì đất giá mấy thì ông L trả cho bà giá nấy. Đến ngày 10 tháng 5 năm 2004, Ủy ban Huyện cấp giấy cho bà sự việc như vậy thì ông L làm thinh. Đến năm 2008, bà yêu cầu ông L và bà Đ thực hiện lời hứa trả giá trị tiền đất cho bà nhưng ông L bà Đ bội tính không trả còn thách bà đi thưa. Năm 2008, bà đi thưa, thì có bà H khi đó là Phó chủ tịch Ủy ban xã L và ông M làm Trưởng ấp L, xã L, hai người này cùng xác nhận nhà ông L lùi lại phía sau vào năm 1993 để Tòa án xác định cột mốc ai ở vào thời điểm đó thì không trả tiền đất cho bà, từ cơ sở Tòa án huyện Hồng Ngự không chấp nhận yêu cầu của bà nên bà có kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp nhưng vẫn y án sơ thẩm, nên bà mới đi khiếu nại lên Tòa án nhân dân tối cao và tìm chứng cứ. Đến năm 2014, Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện H có Công văn số 207/PKT&HT ngày 28 tháng 7 năm 2014 trả lời bà lộ L được làm từ năm 1995-1996, nên ông L và bà Đ phải dời nhà vào khoảng năm 1996, vì vậy bà H và ông M đã xác nhận sai sự thật. Nay bà kiện yêu cầu ông M và bà H phải bồi thiệt hại tổng số tiền cho bà là 310.000.000 đồng, trong đó tiền đất là 80m^2 x 2.000.000 đồng/m^2 là 160.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng, tiền công bà đi tìm chứng cứ là 100.000.000 đồng.

- *Bà Lê Thị H trình bày:* Cách đây khoảng 13 năm, bà làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, khi đó bà có tiếp nhận đơn yêu xác nhận căn nhà của ông L ấp L, xã L, có nhà ở trước năm 1993 khi xác nhận bà có hỏi những

người cùng làm ở xã trước đó là Nguyễn Văn M1, hiện tại ở thành phố H, hỏi thăm thì Chú Sáu M2 cùng làm chức vụ Chủ tịch xã nói ông L di dời nhà ở trước năm 1993, nên bà xác nhận chữ ký của ông M là Phó Trưởng ấp là sự thật. Nay bà không thống nhất bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà G.

- *Ông Văng Công M trình bày:* Trước năm 2009, ông là Phó Trưởng ấp L, xã L có xác nhận đơn của ông L yêu cầu (xác nhận nội dung ông L có cất nhà trước năm năm 1993) thì ông có tới nhà ông L xác minh sự việc của ông L yêu cầu thì ông Nguyễn Văn N là thợ kéo nhà đi dời cho ông L (nay ông N đã chết hiện tại còn con ông N là ông Nguyễn Trung T ở ấp L, xã L biết), còn ông Nguyễn Văn Đ1 hiện tại ở thành phố H biết và Nguyễn Văn B hiện ở ấp L, xã L biết. Nay ông không thống nhất bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà G.

Tại Bản án sơ thẩm số 32/DS-ST ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị G về việc yêu cầu bà Lê Thị H và ông Văng Công M bồi thường số tiền 310.000.000 đồng (ba trăm mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 20/6/2022, bà Ngô Thị G kháng cáo không đồng ý theo quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Ngô Thị G trình bày: Bà G giữ nguyên kháng cáo yêu cầu yêu cầu bà H và ông M bồi thường thiệt hại số tiền 310.000.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự, Luật sư đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ngô Thị G, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Ngô Thị G khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị H và ông Văng Công M bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Thủ tục kháng cáo của bà G hợp lệ nên chấp nhận. Bà Lê Thị H và ông Văng Công M được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt hai đương sự này theo quy định.

[2] Bà G cho rằng vào khoảng năm 1995 - 1996 vợ chồng ông L, bà Đ mua đất của bà G để di dời nhà. Năm 2008, bà G yêu cầu trả tiền mua đất nhưng ông L, bà Đ không trả và xảy ra tranh chấp. Do trước đây bà H (nguyên Phó Chủ tịch UBND xã L) và ông M (nguyên Trưởng Ban N2) xác nhận nhà ông L di dời lùi về phía sau vào thời điểm năm 1993, vì vậy Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh Đồng Tháp xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà G về việc đòi ông L, bà Đ trả tiền giá trị đất đối với diện tích 80m^2 thuộc thửa đất số 130 (bà G cho rằng thửa đất này là của bà). Nay bà G yêu cầu bà H và ông M bồi thường thiệt hại do xác nhận sai sự thật, cụ thể: Giá trị đất diện tích 80m^2 là 160.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần 50.000.000đ, chi phí đi tìm chứng cứ 100.000.000đ, tổng cộng 310.000.000đ. Bà H và ông M không đồng ý trình bày và yêu của bà G.

[3] Nhận thấy, bà G yêu cầu ông L, bà Đ trả giá trị đất đối với diện tích tranh chấp 80m^2 mà bà G cho là đất của bà chuyển nhượng cho ông L chưa trả tiền. Việc tranh chấp QSDĐ giữa bà G với ông L, bà Đ đã được giải quyết tại Bản án dân sự phúc thẩm số 375/2008/DSPT ngày 17/8/2008 của Tòa án Tỉnh đã không chấp nhận yêu cầu của bà G nói trên. Tại Văn bản số 783/TANDTC-DS ngày 08/7/2011 của Tòa án nhân dân tối cao đã trả lời đơn khiếu nại của bà G với nội dung *"Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà, về việc buộc ông L bà Đ phải trả giá trị đất đang tranh chấp là đúng"*. Ngày 27/02/2014, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Văn bản số 156/TANDTC-DS và ngày 20/12/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Văn bản số 2409/TB-TA đều trả lời cho bà G biết là chưa có tài liệu chứng cứ là tình tiết mới làm căn cứ để kháng nghị theo thủ

tục tái thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 375/2008/DSPT ngày 17/8/2008 của Tòa án Tỉnh theo quy định của pháp luật.

Mặt khác, theo xác nhận của nhân chứng như ông Nguyễn Trung T1, ông Nguyễn Văn B xác nhận vào năm 1993 thì cụ N1 (cha của ông B) và ông T1 có tham gia kéo căn nhà của ông Lèo l về phía sau, trong khi đó bà G xác định ông L, bà Đ nhận chuyển nhượng đất của bà vào khoảng năm 1995 – 1996. Nay tại phiên Tòa phúc thẩm thì bà G thừa nhận không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh bà H và ông M đã có lỗi trong việc cung cấp thông tin chứng cứ giải quyết vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà G và ông L, bà Đ không đúng đã gây thiệt về hại tài sản cho bà. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của bà G là không có cơ sở.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà G, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở nên chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đã có căn cứ nên giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà G. Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí phúc thẩm: Bà Gọi là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ngô Thị G.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị G, về việc yêu cầu bà Lê Thị H và ông Văng Công M bồi thường số tiền 310.000.000đ.

3. Về án phí: Bà Ngô Thị G được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Lê Thị H và ông Văng Công M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐT;
- TAND huyện Hồng Ngự;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Vạng